TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 53, 26 - 30/12/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Thị trường khép lại năm 2022 với nhiều biến động, chờ đợi những tia sáng ở năm mới"

Các thị trường chứng khoán lớn giao dịch giằng co trong tuần cuối năm và gần như ít thay đổi so với mức tham chiếu. Tâm điểm hướng về Trung Quốc, khi có nhiều tín hiệu cho thấy nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sẽ sớm mở cửa trở lại. Tuy nhiên, nỗi lo trái chiều về việc Trung Quốc bỏ các hạn chế nghiêm ngặt "zero-Covid" sẽ làm gia tăng số ca lây nhiễm mới và gây gián đoạn hoạt động kinh tế tiếp theo. Giới chức Mỹ cho biết họ đang xem xét áp đặt các biện pháp phòng dịch mới với du khách đến từ Trung Quốc. Chốt tuần, Dow Jones và S&P 500 gần như đi ngang. Tương tự với chứng khoán châu Âu khi Stoxx Euro chỉ tăng nhẹ 0.1%. Chứng khoán châu Á giao dịch trong sắc đỏ ngoại trừ Trung quốc còn giữ lại sắc xanh, nhưng cũng thu hẹp đà tăng đáng kể.

Dầu thô chịu nhiều áp lực và giao dịch dưới mức 80 USD/thùng. Giới đầu tư đang theo dõi các hành động tiếp theo từ Nga sau khi nước này cấm xuất khẩu dầu cho những người mua nước ngoài áp dụng mức trần giá G7. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đang rục rịch tăng trở lại lên 3.8%.

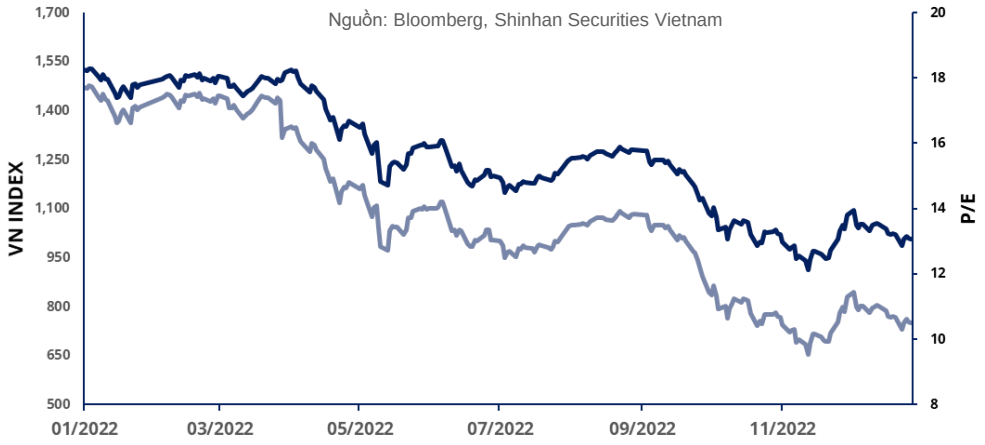
Chứng khoán Việt nam có tuần giảm điểm thứ 4 liên tiếp khi thiếu vắng lực cầu. Chốt tuần, VN-Index giảm nhẹ 13.3 điểm (-1.3%) về mức 1007.1 điểm; HNXIndex giao dịch quanh tham chiếu 205 điểm. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong khi NĐT cá nhân trong nước bán ròng. Dòng tiền đang phân hóa mạnh giai đoạn hiện tại trong bối cảnh thiếu nhóm dẫn dắt. Nhóm đầu tư công, Du lịch cho thấy giao dịch cải thiện hơn, ở chiều ngược lại, nhóm Nguyên vật liệu, Tài chính đóng góp phần lớn vào đà giảm. Về tâm điểm tuần sau, thị trường sẽ chờ đợi cuộc họp chính sách mới từ FED, bên cạnh các dữ liệu PMI sản xuất của Đức, Ý, Pháp cũng được công bố. Cuối cùng, bản tin phi nông nghiệp, cùng với số liệu việc làm đang tuyển dụng tại Mỹ sẽ được giới đầu tư quan tâm.

Góc nhìn và khuyến nghị: Vậy là thị trường chứng khoán đã chính thức khép lại năm 2022 với nhiều biến động. Thanh khoản sụt giảm về mức thấp cho thấy tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư, với nhiều quan điểm cho rằng sẽ chờ giải ngân sau kỳ nghỉ lễ. Về mặt kỹ thuật, chỉ số vẫn đang vận động dưới đường xu hướng MA10 ngày cho thấy dòng tiền yếu và chưa rõ ràng. Thị trường cần một phiên bứt phá để xác nhận xu hướng, trường hợp tín hiệu đi ngang và giằng co vẫn chi phối, chỉ số có thể lùi về ngưỡng thấp hơn. Do vậy, chiến lược thiên về quan sát.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,007	-1.3	-3.9	-11.0	-32.8		10.5	1.6	170
Upcom Index	72	0.9	1.1	-15.7	-36.4		11.4	1.3	41
HNX Index	205	0.0	-1.7	-18.0	-56.7		13.1	1.2	10
VN30 Index	1,005	-2.8	-4.2	-12.7	-34.5		8.6	1.6	120
S&P 500 Index	3,840	-0.1	-5.7	7.4	-19.2		18.5	3.9	33,498
STOXX Europe 600 Index	428	0.1	-2.6	10.5	-12.2		14.7	1.8	12,556
Hang Seng	19,781	1.0	6.4	14.9	-15.5		7.2	0.8	2,832
Nikkei 225	26,095	-1.2	-6.7	0.6	-9.4		17.7	1.5	3,528
SHCOMP Index	3,089	1.4	-2.0	2.1	-15.1		13.9	1.4	6,380
STI Index	3,251	-0.2	-1.2	3.9	4.1		11.6	1.1	377
KOSPI Index	2,226	-3.9	-9.6	3.8	-24.9		10.5	0.8	1,350

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam



[Chuyên viên phân tích] Trần Khang
☎ (84-28) 6287-8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mở tài khoản

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.0	-7.1	-3.3	-39.1	-49.0	-36.1	64.9	1.6	10.5	1.7	3,447,459
Mid Cap	3.6	-4.6	-39.9	-43.6	-53.0	-39.2	33.0	-1.8	10.1	1.0	491,922
Small Cap	2.5	-5.6	-43.8	-32.9	-45.2	-33.2	2.1	0.2	14.0	0.6	72,164

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Hàng cá nhân & Gia dụng	7.6	1.1	6.6	-32.7	-43.7	-40.1	1.1	0.1	1.1	1.0	51,519
Ô tô & Phụ tùng	6.8	2.4	-23.2	5.9	-2.8	-13.1	0.6	0.2	1.1	1.0	13,385
Tài nguyên cơ bản	4.9	-6.4	122.7	-51.1	-48.9	-34.5	10.3	-2.2	1.0	0.9	140,040
Dầu khí	4.2	2.3	-38.0	-11.8	-26.0	-37.9	1.6	0.5	1.0	1.0	50,200
Du lịch và Giải trí	3.6	10.0	-24.3	-41.9	-40.9	-9.9	0.8	0.0	1.0	1.1	101,802
Hóa chất	3.4	-7.4	-47.7	-43.3	-58.9	-63.0	3.3	-0.2	1.0	0.9	130,913
Xây dựng và vật liệu	3.3	-4.5	-37.4	-35.8	-44.2	-28.7	5.4	0.4	1.0	1.0	88,205
Tài chính	3.2	-8.4	-48.0	-51.6	-57.3	-38.8	12.1	-2.7	1.0	0.9	93,873
Bất động sản	3.1	-16.1	-39.3	-40.9	-60.0	-43.5	19.5	-0.1	1.0	0.8	751,957
Bảo hiểm	3.0	-3.4	-18.6	-48.3	-58.8	-61.2	0.4	-0.1	1.0	1.0	45,476
Ngân hàng	2.1	-3.7	16.1	-36.1	-45.8	-28.7	25.0	1.7	1.0	1.0	1,427,592
Dược và Y tế	1.9	0.5	-13.4	31.3	12.6	15.6	0.3	0.1	1.0	1.0	30,473
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.6	-3.8	-10.2	-33.0	-37.8	-23.3	4.9	0.6	1.0	1.0	104,969
Công nghệ Thông tin	1.6	-1.0	-5.5	-11.8	-35.3	-37.7	1.0	0.3	1.0	1.0	96,384
Bán lẻ	1.4	-8.4	-27.5	-46.0	-57.2	-63.9	1.9	-0.2	1.0	0.9	83,252
Thực phẩm và đồ uống	0.5	-7.4	-15.7	-34.4	-39.7	-29.7	9.5	0.9	1.0	0.9	494,809
Tiện ích	0.0	-5.8	174.1	-20.3	-26.1	-27.7	2.2	0.6	1.0	0.9	305,498
Truyền thông	-2.2	-15.5	-55.8	-32.8	-75.9	-72.9	0.0	0.0	1.0	0.8	881

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,187**	**30.78**	**335.65**	**711.1**	**844.7**
Nước ngoài	**2,097**	**30.10**	**331.74**	**666.0**	**872.3**
VanEck Vectors Vietnam ETF	415	7.67	65.11	127.7	105.2
Fubon FTSE Vietnam ETF	710	16.18	82.03	243.0	697.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	571	6.25	165.25	254.4	205.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	262	0.00	19.35	34.3	-36.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	109	0.00	0.00	8.7	-101.9
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.00	0.00	-2.6	-1.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.00	0.00	0.5	-7.9
Asian Growth CUBS ETF	10	0.00	0.00	0.0	13.0
Trong nước	**1,090**	**0.69**	**3.91**	**45.2**	**-27.6**
DCVFM VN Diamond ETF	598	0.00	0.00	0.0	-98.7
DCVFM VN30 ETF Fund	315	0.16	0.19	34.2	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	138	1.37	7.23	22.3	0.1
MAFN VN30 ETF	26	0.00	-0.98	-7.8	69.5
SSIAM VNX50 ETF	6	-0.85	-2.53	-3.5	-1.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	3	0.00	0.00	0.00	2.9

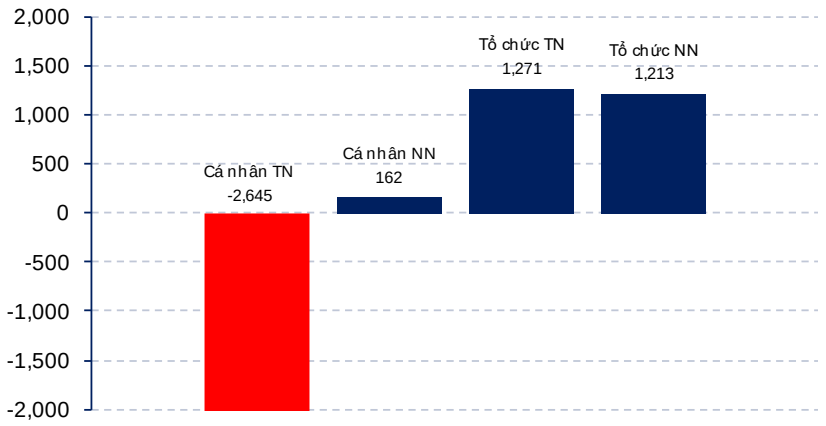
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-48,296	-102,234	-187,530
Ấn độ	-3	206	5,910	-16,643
Indonesia	-217	-1,344	-569	4,267
Nhật Bản	-4,884	968	22,725	4,371
Maylaysia	23	-240	-429	1,165
Philippines	1	-109	-21	-1,245
Hàn Quốc	-408	-1,305	3,852	-9,665
Sri Lanka	1	36	42	79
Đài Loan	-894	-2,885	560	-44,007
Thái Lan	448	252	1,327	5,844
Việt Nam	68	476	997	945

Chú thích:

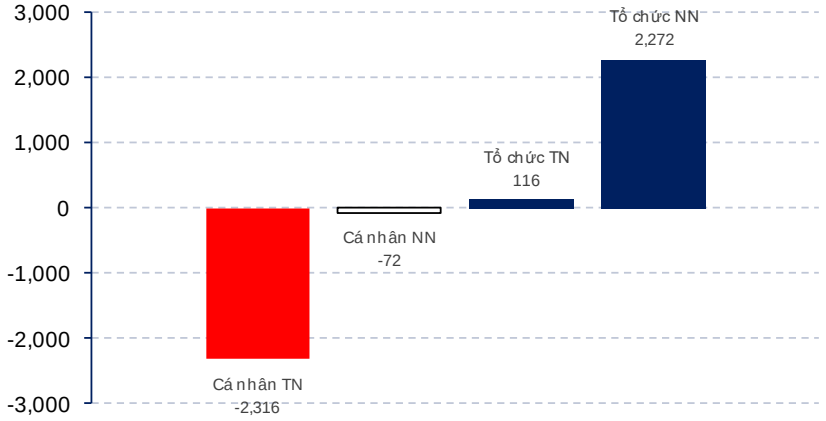
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Tuần trước đó



Tuần vừa qua



Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	LM8	Xây dựng và Vật liệu	7.21 - 17.90	8.2	-15.19%
2	TGG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.14 - 32.50	3.7	-10.90%
3	HTN	Bất động sản	12.20 - 59.30	12.3	-10.58%
4	GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.75 - 51.90	12.4	-10.47%
5	HPX	Sản xuất nông nghiệp	4.46 - 34.75	4.6	-9.80%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
25.10%	15.2	8.65 - 37.75	Công nghệ Thông tin	SGT
23.97%	15.0	10.55 - 15.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VTB
20.54%	10.8	7.32 - 20.80	Bán lẻ	CMV
19.15%	28.0	20.40 - 42.80	Du lịch và Giải trí	HOT
18.55%	10.8	3.84 - 30.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PSH

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SSM	Tài nguyên Cơ bản	2.90 - 8.50	3.7	-15.91%
2	TTH	Bán lẻ	1.50 - 9.80	1.8	-14.29%
3	PBP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.80 - 48.90	12.2	-12.86%
4	VE1	Xây dựng và Vật liệu	2.70 - 8.50	2.8	-12.50%
5	VLA	Công nghệ Thông tin	15.19 - 77.00	45.9	-11.73%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
42.86%	55.0	25.20 - 55.00	Du lịch và Giải trí	SGH
3176%	22.4	13.00 - 29.40	Tài nguyên Cơ bản	TMB
29.89%	23.9	11.50 - 23.90	Xây dựng và Vật liệu	INC
29.63%	24.5	18.50 - 40.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VBC
28.67%	18.4	10.50 - 18.40	Xây dựng và Vật liệu	PTD

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BVL	Bất động sản	11.60 - 53.80	11.8	-45.12%
2	PRO	Thực phẩm và đồ uống	2.70 - 11.30	3.8	-35.59%
3	DAS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.30 - 16.90	5.3	-32.91%
4	TLI	Hàng cá nhân & Gia dụng	4.20 - 15.00	4.2	-28.81%
5	PTN	Bất động sản	4.70 - 16.40	4.7	-27.69%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
56.72%	21.0	7.50 - 21.00	Xây dựng và Vật liệu	HFB
43.24%	15.9	10.73 - 17.18	Công nghệ Thông tin	HPT
43.23%	55.0	31.90 - 66.40	Xây dựng và Vật liệu	CCM
40.00%	0.7	0.50 - 2.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SPP
39.66%	50.0	18.00 - 61.50	Tài nguyên Cơ bản	KTL

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá	Biến động 52 tuần	%1W
1	TRA	Traphaco	Y tế	802.9	1,296.3	89.0	84.10 - 103.70	-1.1
2	TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	4,063.5	228.4	35.0	25.40 - 59.30	3.1
3	OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	35,055.6	190.6	18.0	11.80 - 29.10	11.1
4	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	51,210.8	152.1	16.0	8.88 - 27.36	13.5
5	CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	3,003.4	132.8	40.0	30.30 - 54.80	2.6
6	CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	37,418.5	111.1	32.9	17.80 - 32.90	9.7
7	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	1,028.0	105.2	25.0	20.60 - 62.40	8.7
8	SGT	Sài Gòn Telecom	Công nghệ Thông tin	3,098.8	99.3	15.2	8.65 - 37.75	25.1
9	BCM	Becamex IDC	Bất động sản	19,561.6	77.7	80.6	58.20 - 101.80	1.0
10	PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	27,147.8	77.2	89.9	67.50 - 98.33	10.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

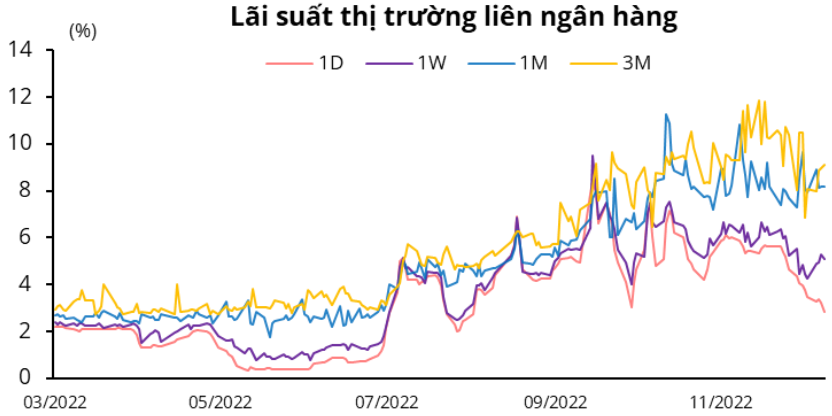
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	103.91	-0.50	-1.93	-7.32	8.61	
VND/USD	23,580	-0.04	-4.54	-1.18	3.30	
KRW/USD	1,265.50	-0.83	-4.61	-12.06	6.44	
JPY/USD	131.90	-0.76	-4.47	-8.87	14.62	
EUR/USD	0.94	-0.46	-2.42	-8.10	6.63	
SGD/USD	1.34	-0.75	-1.51	-6.58	-0.61	
CNY/USD	6.92	-0.95	-2.38	-2.71	8.92	

Hàng hóa

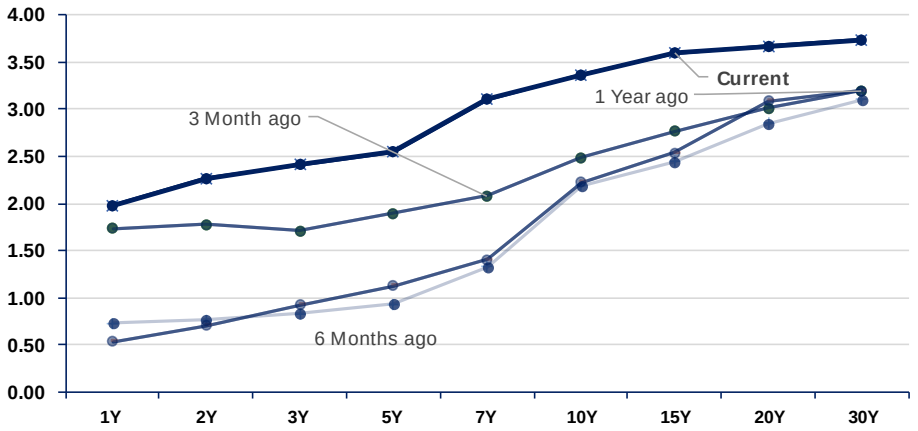
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	77.83	0.44	-3.38	-2.09	3.48	
Xăng	237.50	5.61	-1.80	-3.95	6.57	
Gas	4.53	-9.40	-34.65	-33.06	21.42	
Than	404.15	0.69	4.32	-7.25	138.30	
Vàng	1,815.57	0.97	2.66	9.33	-0.75	
Bạc	23.83	0.42	7.39	25.25	2.25	
Platinum	1,060.13	3.22	2.21	22.70	9.43	
Quặng sắt	110.98	0.22	19.46	12.76	-1.35	
Thép cán	4,108.00	0.37	6.34	2.52	-13.50	
Lúa mì	773.25	1.44	0.23	-16.09	0.32	
Ngô	679.50	2.88	2.64	0.30	14.54	
Gỗ	383.80	1.56	-9.44	-6.60	-66.57	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.